

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST  
Ngày: 25/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN - TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hòa;  
2. Ông Phan Minh Quốc.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:***  
Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/HS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1/ BC1, sinh năm 1996.** Nơi cư trú: ấp Sơn Hòa, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông K, sinh năm 1970 và bà Th, sinh năm 1944; Anh chị em ruột có hai người, bị cáo là người thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2/ BC2, sinh năm 1997.** Nơi cư trú: ấp Sơn Hòa, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Lê Văn Bình, sinh năm 1969 và V.T.H, sinh năm 1969; Anh chị em ruột có hai người, bị cáo là người thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Th, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp Sơn Hòa, xã Vọng Đông, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/6/2021, Lực lượng Công an huyện Thoại Sơn kết hợp cùng Công an thị trấn Óc Eo tổ chức tuần tra tuyến đường tỉnh 943, khu vực ấp Tân Hiệp A thì phát hiện xe mô tô biển số 59T1-891.13 do BC1 điều khiển chở BC2 nên dừng phương tiện kiểm tra hành chính. Nghi vấn Hào và An sử dụng trái phép chất ma túy nên Lực lượng tiến hành kiểm tra trên người Hào phát hiện trong túi quần vải màu đen phía trước bên phải có 01 bọc nilon trong suốt, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) nên dẫn giải cả hai về trụ sở Công an thị trấn Óc Eo làm việc. Tại đây, An và Hào khai nhận tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy đá. Trước đó, An cho Hào mượn 100.000 đồng để hùn với An được 200.000 đồng, An điều khiển xe mô tô 59T1-891.13 chở Hào đến khu vực cầu Kênh E ở thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn để Hào gặp người tên Phụng không xác định được họ, địa chỉ cụ thể mua 200.000 đồng ma túy trên đường mang về để sử dụng thì bị Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Ngày 22/6/2021, An và Hào bị khởi tố, điều tra.

Vật chứng và tài sản thu giữ: 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu xám đen, Imei số 359430069279202; 01 xe mô tô biển số 59T1-891.13, hiệu BLADE, màu đen, số máy 0199474, số khung 116085.

Tại kết luận giám định số 147/KLGT-PC09(MT) ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, bên trong có 01 (một) bọc nilon trong suốt có hàn kín

chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1214 gam.

Tại phiếu xét nghiệm ngày 14/6/2021 của Trung tâm y tế huyện Thoại Sơn, kết luận: BC2, BC1 dương tính với Methamphetamine.

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 06/9/2021 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xác định: Xe mô tô biển số 59T1-891.13, hiệu Honda, loại BLADE, màu đen, số máy JA36E0199474, số khung RLHJA3614EY116085, chủ xe CTY CP TM DV XNK Viên Phát, địa chỉ: 63B Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKSTS, ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố các bị cáo BC1 và BC2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thủy khai nhận phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra: Xe mô tô biển số 59T1-891.13 của gia đình mua qua Công ty ở thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 02/2021, làm phương tiện đi lại và chưa làm giấy sang tên chủ sở hữu theo quy định. Ngày 14/6/2021, An lấy xe và điện thoại di động của Thủy làm phương tiện mua ma túy Thủy không biết. Thủy yêu cầu nhận lại xe và điện thoại.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo BC1 mức án từ 01 năm đến 02 năm tù

Xử phạt bị cáo BC2 mức án từ 01 năm đến 02 năm tù

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, 01 (một) phong bì thư màu trắng, niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Vụ 147/KLGD-PC09 (MT) ngày 21/6/2021” có đóng dấu tròn màu đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều

tra - Công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang và các chữ ký giáp lai ghi họ tên Nguyễn Đăng Khoa và Trần Hữu Sĩ; Trả lại cho Nguyễn Thị Thủy 01 điện thoại di động hiệu hiệu Viettel, màu xám đen, Imei số: 359430069279202 và 01 (một) xe mô tô 59T1- 891.13, hiệu Honda, loại BLADE, màu đen, số máy JA36E0199474, số khung RLHJA3614EY16085.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định nên đề nghị không áp dụng.

Các bị cáo An và Hào không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo BC1 và BC2:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo BC1 và BC2 thừa nhận toàn bộ hình vi phạm tội của mình, các bị cáo khai nhận: Vào ngày 14/6/2021, bị cáo An cho bị cáo Hào mượn 100.000 đồng để hùn với An được 200.000 đồng, sau đó An điều khiển xe mô tô chở Hào đến khu vực cầu kênh E ở thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn để mua 200.000 đồng ma túy, trên đường mang về để sử dụng thì bị công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Căn cứ kết luận giám định đây là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1214 gam.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với kết luận giám định khối lượng chất ma túy. Ngoài ra nó còn phù hợp với các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo BC1 và BC2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Chỉ vì nghiện ma túy mà các bị cáo BC1 và BC2 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy, các bị cáo ý thức được rằng tàng trữ trái phép ma túy là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, từ hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội, do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về đồng phạm, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo (An và Hào) không có sự bàn bạc, thỏa thuận trong thực hiện tội phạm; tuy nhiên, hành vi của các bị cáo có sự liên kết, hỗ trợ nhau, đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm; bị cáo An giữ vai trò chính, chủ trọng trong điều khiển xe, rủ rê bị cáo Hào cùng thực hiện tội phạm; bị cáo Hào sau khi rủ không khuyên can mà đồng ý hùn tiền, tích cực cùng bị cáo An tìm mua ma túy sử dụng. Do đó, cần xem xét đến tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo trong đồng phạm khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, khi phạm tội các bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo thuộc thành phần lao động, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu hiệu Viettel, màu xám đen, Imei số: 359430069279202 và 01 (một) xe mô tô 59T1-891.13, hiệu Honda, loại BLADE, màu đen, số máy JA36E0199474, số khung RLHJA3614EY16085 là tài sản không liên quan đến vụ án nên cần trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thủy.

[8] Đối với Phụng là người bán ma túy cho các bị cáo do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn làm rõ xử lý sau.

[9] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.*

Tuyên bố các bị cáo BC1 và BC2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo BC1 01 (một) năm tù.

Xử phạt bị cáo BC2 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của các bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/6/2021.

2. *Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.*

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư màu trắng, niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Vụ 147/KLGD-PC09 (MT) ngày 21/6/2021” có đóng dấu tròn màu đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang và các chữ ký giáp lai ghi họ tên Nguyễn Đăng Khoa và Trần Hữu Sĩ.

Trả lại cho Nguyễn Thị Thủy 01 điện thoại di động hiệu hiệu Viettel, màu xám đen, Imei số: 359430069279202 và 01 (một) xe mô tô 59T1 - 891.13, hiệu Honda, loại BLADE, màu đen, số máy JA36E0199474, số khung RLHJA3614EY16085.

(Vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 49/QĐ-VKSTS ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

3. *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

Buộc các bị cáo BC1 và BC2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo BC1, BC2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Thủy có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Vân**